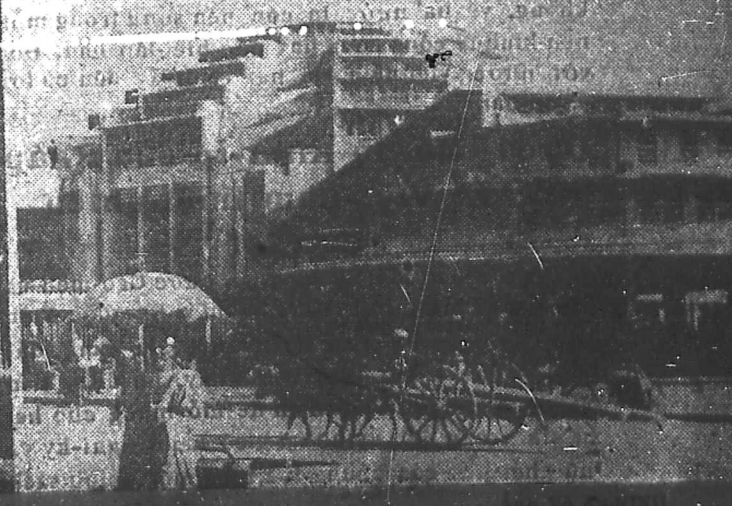


1984



VẤN-ĐỀ GIAO-THIỆP

I. — VIỆC GIAO-THIỆP VỀ TRƯỚC

của Bác-sỹ Nguyễn Văn Luyện

Nước Việt-nam đã liên-lạc mật thiết từ lâu với hai nước Cao-mên và Ai-lao, nhưng cả ba nước mới hợp thành một liên-bang vào khoảng năm 1900, dưới quyền đô-hộ của Pháp. Sau khi quân đội của Nhật-Hoàng đã giải-phóng cho miền này thì hai nước bạn, cũng như Việt-nam ta, nằm họ xây đắp nên độc-lập mới. Trong khi lòng ái-quốc đang sôi nổi, ta không thể tránh hai nước bạn này ra những ý định bái ngoại và tự-lập. Chúng tôi chỉ mong rằng các bạn tri-thức Mên và Lào nên nhận xét kỹ càng Pi là kẻ thù của mình, trước khi hành - động một cách cực đoan.

Dù-phận người Nam rất sặc sụa khi nghe thấy tin đồn rằng ở vùng Vientiane và Thakhek người Nam bị ngược đãi và sát hại. Dân Mên bình như cũ chỉ điềm đạm hơn, nhưng nghe nói có một vị quan người Mên có tờ ý yêu sách đặt đại một cách thiếu suy xét.

Lúc này ta cần phải xét lại xem có thật ở nước chúng ta bị ghép một cách ép ượng hay không, và ba nước ta còn nên sống trong một nền kinh-tế công cộng hay nên biệt-lập hẳn. Đối với nước Việt-nam thì hai cách ấy đều có lợi và có hại.

Dưới chế-độ kinh-tế của Pháp nước Việt-nam thiệt nhiều hơn lợi

Người Pháp lấy lẽ rằng hai nước Cao-mên và Lào trước kia vẫn ở trong phạm vi Đế-quốc Việt-nam nên ghép ba nước thành một liên-bang, đặt tên là Đông-Pháp. Dưới chế-độ ấy, họ dùng tiền tài và nhân công Việt-nam để mở mang cho hai xứ kia, nhưng khi ấy họ lại gieo mầm nghi-ký và thù ghét giữa các chủng-tộc, theo một chính sách

thâm hiểm nhưng không mới, là chia rẽ để dễ thống trị.

Chính sách liên-đoàn về kinh-tế thực ra chỉ lợi cho trước ít người và ít mở mang hơn.

Xứ Mên và nhất là xứ Lào, nếu để tự-lập thì có lẽ không đủ tài lực để tự mở mang, nhưng đã có quỹ chung của Đông - dương để trợ cấp cho các quỹ riêng và để kiến - thiết cho các nước ấy. Cứ xét ngân-sách của Đông-dương thì sẽ thấy rằng quỹ chung do người Nam góp góp trên tám phần, mười đã chia hàng mấy trăm triệu bạc cho nền kinh-tế cho hai nước Mên và Lào, trong khoảng mười năm nay, quỹ ấy đã bỏ ra hơn 100 triệu riêng để làm đường, sửa chữa sông ngòi, lập khu kỹ-nghệ Phnom Dek, dân thủy v. v. cho hai nước ấy. Con đường số 13 xuyên qua Lào và Cao-mên đã tốn hết 12 triệu bạc mà còn chưa xong. Các số liệu chi tiêu ấy trích ở quỹ chung hoặc ở quỹ công-thải, nhưng vẫn là quỹ chung chứ các tài khoản về tiền lãi và tiền hoàn vốn. Nếu hai nước bạn sau đây muốn biệt-lập thì tất nhiên phải thanh-toán các công-cước này.

Hàng năm quỹ chung lại phải trợ cấp cho các quỹ địa-phương thiếu tiêu trong việc hành-chính: năm 1944 Cao-mên được bù 2.243.100\$, ở Lào thì Vientiane được 3.240.700\$, triệu-dollar Luang-Prabang được 2.415.000\$, toàn xứ Lào được 5.635.700\$.

Một con số ấy đủ tỏ rằng trong cuộc công-cộng kỷ này, nước góp ít lại thiệt nhiều. Mọi khoản chi tiêu khác đều thế cả, ví dụ như về khoản sửa sang đường xá ta nhận thấy rằng:

	Năm 1936	Năm 1945
Nam-kỳ	tiền 177.500\$	— 2.240.400\$
Bắc-kỳ	— 310.800\$	— 2.224.290\$
Trung-kỳ	— 661.700\$	— 2.496.700\$
Cao-mên	— 442.000\$	— 1.334.390\$
Lào	— 1.305.000\$	— 2.340.800\$

GIỮA VIỆT-NAM VÀ CAO-MÊN, AI-LAO

Về việc làm đường mới, thì trong năm 1945 dự chi như sau này:

Nam-kỳ	110.700\$
Trung-kỳ	692.000\$
Bắc-kỳ	1.786.900\$
Cao-mên	1.064.090\$
Lào	1.337.100\$

Việc chi thi thế, còn việc thu thì các xứ chịu nhiều ít thế nào? Ta lại phải xem ngân sách Đông-dương thì mới rõ. Hai khoản chính của số thu là thuế thương-chánh và thuế tiêu thụ. Ngân sách năm 1914 thu 192 triệu thì 142 triệu về thuế này; năm 1915 dự thu 240 triệu thì 176 triệu về thuế này, nghĩa là 75 phần trăm của số thu do các thuế cau-bê về nhân số trọng các xứ. Về thuế xuất-công thì Nam-kỳ chịu phần nhiều, sau mới đến Bắc-kỳ và Cao-mên; về thuế nhập-công thì các xứ Việt-nam chịu gần hết; còn thuế tiêu-thu (về rượu, nha-phẩm, thuốc lá, muối, v. v.) thì 80 phần trăm do dân Nam chịu. Ta lấy riêng một thứ thuế về essence và dân hỏa, là thứ thuế thu rồi lại giao trả ngân-sách riêng từng xứ, thì nhận ra rằng Lào chỉ nộp độ 1/40 và Cao-mên 1/10 thuế ấy.

Không thể xét từng khoản, ta cứ tạm lấy nhân số trong từng xứ làm chuẩn-đích thì nhận thấy rằng: Cao-mên góp vào quỹ chung độ 15 phần trăm và tiêu độ 25%; Lào góp độ 5%, và lại tiêu 30%. Như vậy đủ rõ nước Việt-nam hàng năm phải bù bù cho hai nước láng giềng rất nhiều.

Đền-bồi vào chỗ thiệt ấy, người Nam được lợi những gì? Một số ít sang Lào và Cao-mên làm công-chức, nhưng họ phần nhiều miễn cưỡng mà đi; một số nữa sang đó doanh nghiệp, buôn bán, làm thợ hay làm ruộng, nhưng không được một quyền lợi gì hơn người Trung-hoa. Còn một lợi nữa

là được dùng các đường giao thông mới mở ở các nơi hẻo lánh xa xôi ấy. Xứ Cao-mên và nhất là xứ Lào có thể vì như các công-cước kinh-tế đang ở thời-kỳ sơ khai, nước Việt-nam phải bỏ vốn vào nhiều mà chưa có lợi. Nếu hai nước kia ai bạc đãi những người chúng ta, chúng ta cũng để xây dựng một tương-lai tốt đẹp cho họ, thì là một sự bất công, bất chính. Nhưng việc ấy cũng không hề gì, ta chỉ mong rằng từ đây thái độ của mỗi nước sẽ rõ rệt và vấn-đề giao-thiệp sẽ được giải-quyết một cách thỏa thuận.

Nay đã đến lúc phải định rõ ba nước Việt-Mên-Lào nên hợp hay nên chia

Chế-độ cũ của Pháp không những giằng buộc ba nước chúng ta bằng gậy kinh-tế mà còn bằng cả một cách tổ-chức để cần có họ làm trung-gian. Vì thế người Pháp vẫn nói: Đông-dương hoàn toàn do nước Pháp tạo ra, không có người Pháp thì không còn giấy liên-lạc gì nữa. Đó là một kẻ rất hiểm: một đảng thì chia rẽ nhân tâm, một đảng thì trói buộc ba nước một cách khó gỡ, mục đích vẫn để giữ quyền thống trị. Máy hành-chính của Đông - dương có những cơ-quan trung-ương, như cơ-quan tài-chính, bưu-điện, công-tác v. v. Từ khi quân đội Nhật đánh đuổi người Pháp, đầu muốn giao giải việc chính-trị cho các nước chúng ta, cũng phải phân vân lưỡng lự những cơ-quan ấy. Giao cho người Nam người Mên hay người Lào quản-đốc đều không không hợp lẽ, nếu ba nước không thỏa thuận với nhau về thái độ hợp hay li. Vì đây mà việc kiến-thiết của các nước chúng ta bị đình trệ. Hình như có một vài cơ-quan trung-ương sắp giải tán: đó là nước đầu về biệt-lập, nhưng còn

Nội tâm lại là chủ cần định rõ thái độ. Biệt lập, quốc Việt nam sẽ dùng tài sản riêng để tự mở mang, các nước Mên và Lào sẽ được toàn quyền về tinh thần. Nếu muốn hợp nhất thì liên bang mới phải do dân định do thuận và không cần có một gây liên lạc nào ở ngoài.

Ta hãy nhìn qua lịch-sử

phương, bờ cả Điện-diện, Xiêm, Lào và phía nam
Đông-Dương dễ thụ lại địa-giới hiện-thời. Người
Nam chỉ tiến khi dân tộc khác tự rút lui vì thiếu
người.

Ta cũng nên biết qua lịch sử của các nước láng
gàng để biết rằng mỗi nước đều có thời kỳ oanh
liệt và có một văn hóa ta đáng trọng.

Nước Cao-mên trước tên là Fou-nan do một
giống người ở Ấn-độ sang lập nên, đến năm 802
mới có sự-xếp chỉnh thành lấy tên là Cambuja
vua Indravarman năm 887 xây lần đại Angkor.
Đến đời vua Indravarman II (1201-1221) là
hồi toàn thịnh, khi ấy Cao-mên làm bá chủ
gần hết bán đảo Đông-Đông, gồm: cả đất
Malacca, Diêu-châu, Xiêm, Lào, Chân-lạp, giáp
giới với Vân-nam và với nước ta, khi ấy còn
dưới độ-hộ Tàu và có các quốc gia miền Nam
nước Tàu và các quốc gia Việt-Nam chỉ giao-thiệp
với nước Cao-mên về cận-dại mà thôi.

Người Thái chính ở vùng Vân-nam chạy xuống
phía về đế-quốc Cao-mên và cùng một lúc lập ra
dưới Xiêm ở trung-lưu sông Mê-nam và nước Lan-
xang (Lào cũ) ở trên sông Mêkông. Nước Cao-mên
bị người Thái xâm-lấn và đàn-áp từ đây nên mới
suy dần.

Còn nước Lan-xang lập lên tự vua Fa ngoun năm 1353 là một nước rất phú-cường vào hồi đó, đặt tổng chính-phục các nước lân bang. Năm 1376 nước La-xang kết hợp với nước giao hiên và chia bờ cõi với vua nhà Trần (Đức-lion). Nước này giao thiệp rất hòa hảo với nước Nam, tuy đã bị vua Lê-hành Tồn chính-phục năm 1479. Khi nhà Mạc cướp ngôi, vua Lê sáng lập lên Lào. Trong thời kỳ thứ ba, cho tới hồi Đại-thịnh, nước Lan-xang lại bị Diên-diên-bà lần xâm-lãng và tàn-phá từ 1563 đến 1580. Có nước Xiêm thì không biết bao lần tàn phá và đô-hộ xé xẩy. Vua Sai ông Huê lần tàn phá và đô-hộ xé xẩy. Vua Sai ông Huê nhờ vua Lê duy-Hiệp giúp cho lên ngôi nên chịu thần-phục nhà Lê từ 1704. Năm 1707 nước Lan-xang chia làm hai nước là Luang-prabang và Vientiane, chưa kể nước Xiêng-khuang biệt lập đã từ trước. Từ 1771 các nước Lào trong-lan, nên Luang-prabang thì bị Diên-diên-chiến, Vientiane bị Xiêm đốt phá, còn vua Anou phải sang cầu cứu vua Minh-mạng ở Huế (1828). Sự xé ngoai-xâm lấn đến nước ta, vua Minh-mạng chiếm Xiêng-khuang đặt lập Trấn-ninh-phủ (1832). Từ đó nước Lào dần dần về với Luang-prabang và thần phục vua ta, còn miền Vientiane thì bị Xiêm chiếm.

(xem tiếp trang 27)

**VIÊN VĂN-HÓA
VIỆT-NAM
SẼ TỔ-CHỨC THỂ NÀO?**

Viện đó chính-phủ cũ ông Ngô-dinh-Nhu, một người tể-nghiệp ở trường chuyên-môn về việc lưu trữ văn thư tại Pháp, nguyên Giám-dốc thư viện Bảo-dại, đứng ra tổ chức và giữ chức Giám-dốc. Chúng tôi chưa rõ viện Văn-hóa của nước Việt-nam độc lập sẽ có chức năng thế nào. Đó sẽ là một viện Hàn-

lâm về tất cả các khoa học như ở Pháp, ở Ý chẳng hạn hay là chỉ là một cơ quan quốc gia để trông nom và khuyến khích việc mở mang nền văn - hóa trong nước?

Thông tin, Tuyên truyền, Báo chí, và ty Kiểm duyệt báo chí tại phủ Khâm-sai Bắc-bộ, không thể trông nom được tạp-chí Trung-Bắc-Chủ-Nhật nữa. Trong khi chờ đợi lập xong bộ Biên-tập mới, bản-chí chủ-nhiệm tạm kiêm chức Chủ-nhiệm và chức Chủ-bút. Vậy từ nay đại võ, thư từ và ngân phiếu gửi đến bản-chí, xin để như sau này:

to bay môtai viên
vạn văn hóa Việt
nam: Max
Đ. An
Hàn-lâm của nước
tên: (mex)

Pháp được nổi tiếng và được người các nước chú ý đến nhất.

Viện Hàn-lâm Pháp, lập ra từ hồi giữa thế-kỷ 17 là một thế-kỷ mà văn-chương Pháp đang ở thời toàn thịnh. Lúc đầu, việc dịch chỉ là một hội văn-nhân có độ sáu, bảy nhà văn đi vào, việc dịch là càng nhau giao dịch, trao đổi những tin tức về văn-chương của các tác-phẩm đã soạn ra. Được mấy

Kính-cáo độc-giả

Ông Nguyễn đoan-Vượng vì có lệnh cử vào chức phó chủ-sự ty Thông tin, Tuyên truyền, Báo chí, và ty Kiểm-duyệt báo chí tại phủ Khâm-sai Bắc-bộ, không thể trông nom được tại chi Trung-Bắc-Chi-Nhật nữa. Trong khi chờ đợi lập xong bộ Biên-tập mới, bàn-chỉ chủ-nhan tạm kiêm chức Chủ-nhiệm và chức Chủ-bút. Vậy từ nay bài vở, thư tín và ngân phiếu gửi đến bàn-chỉ, xin đi như sau này.

nay :
 Ông NGUYỄN VĂN LUÂN
 Chủ nhiệm Trung Bắc Chủ Nhật
 36 Bd Henri d'Orleans
 HANOI

Từ cuối thế-kỷ 18

nghĩa là từ sau cuộc cách mạng, đại luật 15 Octobre 1795 đã ấn định thể lệ viện Hàn-lâm. Viện Hàn-lâm Pháp (Institut de France) từ đây gồm có các cơ-quan sau này :

1° Viện Hàn-lâm Pháp quốc hay là viện Hàn-lâm văn học (Académie des lettres).

2° Viện Hàn-lâm khoa-học (gồm cả y-khoa, vật lý-học, hóa-học, sinh-vật-học) lập năm 1795.

3° Viện Hàn-lâm về Cổ-học và văn-tự cổ (Inscriptions et belles lettres) do Colbert lập năm 1663.

4° Viện Hàn-lâm Mỹ-thuật (académie des Beaux Arts) lập năm 1666.

5° Viện Hàn-lâm về các khoa đạo đức và chính-trị (académie des sciences politiques et morales).

Cả năm viện Hàn-lâm đã lập lại thành viện Hàn-lâm Pháp-quốc (Institut de France). Mỗi viện chuyên riêng về một ngành của khoa-học; nhưng nội-hệng nhất từ xưa là viện Hàn-lâm văn-học, nơi hội-hợp của tất cả các văn-sĩ, thi-sĩ, tiểu-thuyết gia, sử-học gia, triết-học gia cổ-tài trong nước. Số hội-viên viện Hàn-lâm là 40 người, cứ một người qua đời một ghế Hàn-lâm khuyết thì viện mới bầu một nhân-vật khác vào thay. Mỗi khi có cuộc hội-hợp rất long trọng, công chúng được vào xem.

Sau khi được bầu lên ghế Hàn-lâm, theo cổ-lệ của viện thì cụ Hàn mới phải đọc một bài diễn-văn nói về một văn-đề gì. Sau đó lại có cuộc giới-thiệu cụ Hàn mới với Tổng-thống Pháp tại Điện Elysée tức dinh Tổng-thống.

Từ 1795 đến 1802 viện Hàn-lâm họp ở viện Le Louvre.

Từ năm 1802 đến nay các viện Hàn-lâm vẫn họp ở trường học ở Quai des nations và một ngôi trường kiến-túc theo lối cổ mới sửa sang lại, có các phòng hội-đồng rất lớn.

Chỗ này cũng là trụ sở thường-trú của các viện Hàn-lâm.

Mỗi viện Hàn-lâm có bầu lên một vị Chủ-tịch và một viện thư-ký vĩnh-viễn, chức sau này trách-nhiệm còn quan trọng hơn cả

chức thư-nhất vì công việc trong viện là ở cả viện thư-ký vĩnh-viễn.

Viện Hàn-lâm Pháp-quốc là nơi tụ họp tất cả nhân-tài về cả ngành trong nước. Các tài-sang chồi-lợi từ viện Hàn-lâm tỏa ra đã nâng cao nền văn-hóa và địa-vị nước Pháp trong hàng các nước văn-minh.

Công việc to tát và ích-lợi nhất của viện Hàn-lâm văn chương là việc soạn bộ-tư-vật chính-thức bằng chữ Pháp cuốn văn-phạm trong chữ Pháp và việc làm cho chữ Pháp càng ngày càng thêm đổi-đạo. Những chữ và tiếng mới trong văn-chương Pháp bảo giờ cũng cần phải được viện Hàn-lâm công-nhận.

Cứ hàng năm mỗi viện Hàn-lâm lại đặt những giải thưởng văn-chương, khoa-học, mỹ-thuật, cổ-học v.v..... để thưởng cho những tác-phẩm đặc-sắc về các khoa đó và các tác-giả của nó.

Ở Nga về hội-quan-chủ, các Nga-hoàng còn cầm quyền cũng có viện Hàn-lâm. Từ khi chinh-phủ Xô-viết lên giữ quyền-chính ở Mạc-tư-khoa việc tổ-chức viện Hàn-lâm chắc đã thay-đổi nhiều.

Chúng tôi chỉ biết rằng ở giữa kinh-thành Mạc-tư-khoa có một ngôi nhà lớn sơn-đỏ trên có những tháp nhỏ hình-dáng khác nhau rất đẹp và một cái mái nhọn.

Đó là viện bảo-tàng Lénine, nơi chứa cả tinh-hoa nền văn-hóa Xô-viết. Viện bảo-tàng này lập ra từ năm 1936, từ đó đến nay đã có 5 triệu người đến thăm. Viện bảo-tàng này gồm tất cả 15 phòng là nơi giữ tập-hết cả những kỷ-niệm và di-vật của ông-tổ cách-mệnh Nga. Tuy các nhà cầm-quyền Nga đã hết sức mà số-di-vật của Lénine tìm được rất ít. Số gì thể là vị trong lúc sinh-thời Lénine có rất ít đồ đạc ngoài các sách vở của ông đã đọc. Những di-vật đó phần-nhiều đều đã lượm-đủ và để cả trong viện bảo-tàng. Tại phòng thứ 13, khách vào xem thấy một cái áo kaki, một cái mũ lưỡi-trái màu-xám, một cái áo khoác-mặc-hàng, một

(xem tiếp trang 25)

CÁI ÁN YÊU NƯỚC P. PÉTAIN DE GAULLE

Ai phải? Ai trái?

Một nước gặp hồi biến-loạn, thường thấy xảy ra nhiều điều quái-gở. Đây là trường-hợp của nước Pháp ngày nay.

Ở đó, hiện đang xảy ra những việc quái-gở, trái ngược, vô-ý thức làm cho cả thế-giới đều lấy làm ngạc-nhiên.

Theo tin Domei, hôm 23-7 vừa rồi, tòa án Paris đã đem xử vụ án Thống-chế Pétain. Thống-chế nguyên là quốc-trưởng Pháp từ 1940 đến 1945, nguyên là từ-hội nước Pháp bị quân Đức chiếm cứ cho đến ngày quân Đức rút lui về nước, đem theo cả Thống-chế, thủ-tướng Laval và nhiều nhân-vật có chân trong chính-phủ Vichy. Thống-chế bị đày về tội đã âm mưu làm rối cuộc trị-an trong nước và thông-đồng với địch-quân, nơi tóm-lại Thống-chế đã bị khép vào tội phản-quốc, đem tổ-quốc mà hiến cho quân thù và tự mình đem thân bán rẻ cho quân thù tức là Đức. Sau khi nghe bản cáo-trạng, Thống-chế Pétain đã nói rằng tòa án Paris không phải là đại-diện cho toàn thể quốc-dân Pháp không có đủ thẩm-quyền để xử việc này vì vậy ông không chấp-trả lời các câu hỏi của tòa. Tim Renter thuật rằng hôm 7-10, Thống-chế mặc hình-phục và đeo Quân-cờng bội-sinh mà ông được thưởng sau trận đại-thắng đánh-liệt Verdun hồi 1916. Phòng-chức báo nói thêm trước tòa, Quốc-dân Pháp đã trao

cho tôi toàn quyền hành động, tôi chỉ chịu trách-nhiệm và trả-lời với quốc-dân về công việc của tôi thôi. Ông de Gaulle theo đuổi cuộc chiến đấu ở

ngoại-quốc trong khi tôi ở lại nước nhà để giải-phóng cho tổ-quốc và đồng-bào. Kết-án tội-tử là kết-án một kẻ vô-tội. Thống-chế nói chỉ có Thượng-nghi-viện do hiến-pháp 1875 lập ra có quyền xử ông mà thôi. Tòa án đã bác-lời của Thống-chế. Viện chương-lý André Moréas xin tòa khép bị cáo Pétain vào tội tử-hình. Viện đó nói Thống-chế viển-chính thể cộng-hòa ra để bênh-vực cho mình thực là việc vô-ly-quá vì chính Thống-chế là người đã đánh đổ chính thể cộng-hòa của nước Pháp.

Tin này ta nhận được sau vụ tòa án ông bèn de Gaulle đã kết-án nhà-bác-học Pháp Georges Claude (tội phát-lưu chung thân vì nhà-bác-học đó bị cáo là đã bán bằng-sáng chế và phông-thí-nghiệm chế-bom-hạt cho Đức và giúp Đức trong việc chế-thứ khí-giới-ghe-gớm đã làm cho cuộc chiến-phái một hồi lo-à-lo-à). Chắc hẳn sau hai vụ án Georges Claude và Pétain còn nhiều vụ án khác xử những nhân-vật có trách-nhiệm trong việc đầu-hàng Đức và lập nên chính-phủ Vichy sau cuộc thất-bại tháng sáu năm 1940. Các nhà cầm-quyền Pháp từ bèn de Gaulle sẽ công-giay nên nhiều việc nữa làm cho thế-giới phải buồn-cười và ngạc-nhiên.

Thống-chế Pétain là người thế nào ? Bởi vì nước Pháp từ trước đến nay Thống-chế là người có công hay có tội ? Năm nay đã gần 60 tuổi, Thống-chế là một vị đại tướng đã lập được những võ công oanh liệt trong khi giữ thành Verdun nổi cuộc Âu-chiến 1914-1918, một bậc hảo hán trong chính giới Pháp đã từng đại diện chính phủ Pháp trong nhiều cuộc điều đình với các nước Âu-châu và đã từng làm đại sứ Pháp ở Tây-ban-nha sau khi nhà độc-tại Franco lên cầm quyền nước ấy.

nước ấy.

o Noel đến Pétain không một người Pháp nào không biết rằng ông già đó đã nài lần cứu nước Pháp tránh khỏi nạn nguy vong. Hồ 1946, trong cuộc Âu-chiến trước, nếu không có Thống-chế Pétain hồi đó còn là thiếu - tướng chỉ huy đạo quân Pháp chống giữ thành Verdun thì các đạo quân Đức cũng mạnh của hoàng tử trưởng Đức (Krouprinz) đã phá vỡ trận tuyến Pháp và tràn thẳng đến Paris. Khi tướng Pétain được cử ra chỉ huy mặt trận Verdun và đến trấn địa ngày 25 février 1916 thì quân Đức đã chọc thủng được trận tuyến Pháp và bị đè bẹp dưới một số quân lính và số chiến cụ nhiều gấp bội, quân Pháp đã tập đoàn rút lui và thành Verdun.

«Cần đảm bảo Chứng không lừa nào
qua được!» Đó là hiệu lệnh của tướng
Pétain đưa ra cho quân lính khi tới mặt
trận Verdun. Thế rồi sau cuộc kháng
chiến anh liệt kéo dài hơn một năm và
đã làm cho hàng chục vạn quân lính phải
bỏ mạng, ông Pétain đã cứu được danh
Vermun và cả nước Pháp. Lòng hi sinh vì
tổ quốc và cái vẻ công lớn lao của Thống
chức Pétain chỉ được dân chúng Pháp hoan
hào từ lâu. Ngày tháng qua, sau khi chiến
tranh đã kết liễu, người Pháp dần dần
quên đi ảnh hưởng của quốc gia và chỉ
trông hướng ngay tới kỷ niệm chiến thắng,
ngày 14 tháng 11 nhắc đến tên Pétain.

Cuối 1939, chiến tranh lại bùng nổ lần nữa ở Âu châu. Công chúng Pháp lại nhớ đến các vị anh hùng cứu quốc, mới triệu tập Thống chế Pétain giao cho vai trọng trách hòa giải các việc xích mích giữa Pháp và Tây-ban-nha. Chỉ một miệng Thống-chế là được nhà độc-lai Tây-ban-nha vùi nê và kính trọng.

Cuối cùng đến cuối năm 1940, quân đội Pháp bị tan vỡ, quân Đức từ mặt trận sông Somme tiến đến sát kinh thành Paris. Paul Reynaud — nói đó là thủ tướng Pháp — vội lên lệnh gả Pétain về nước làm gia vào nội các chiến tranh. Thống chế Pétain có thể sống yên ổn những ngày cuối cùng trong đời mình để đợi một cái chết vẻ vang. Nhưng nào có được thế! Một lần nữa nước Pháp lại cần đến tay ông cứu vớt ra khỏi cuộc nguy vong. Lần này quốc hội còn ghe gờ gặp trăm ngàn lần hồi năm 1918-1917. Tuy đã tuổi già, sức yếu, Thống chế Pétain vẫn phải đứng ra đảm nhận cái trọng trách duy nhất con thuyền của tổ quốc sắp bị chìm lìm trước cơn sóng to bão lớn. Ông Pétain bày rằng ra cầm quyền nước Pháp hồi cuối năm 1940 là phải thừa hưởng một cái sản nghiệp nặng nề do các nhà chính trị hoạt đầu Pháp đã bỏ lại. Ông biết ông sẽ gặp biết bao nỗi khó khăn, biết bao điều nan giải trong hồi quốc phá gả vong. Biết vậy, nhưng ông vẫn can đảm, bình tĩnh đảm nhận cái trách nhiệm nặng nề. Điều quan trọng nhất mà ông Pétain đã gặp là phải từ mất minh trượng thấy quân đội Pháp trước kia hùng cường như thế nào nay bị tan vỡ và phải hàng phục trước sức mạnh ghê gớm và số đông và chiến cừ của quân thù. Hồi đến cá nước phải xin đầu hàng không được kiện và đình chiến với kẻ quốc thù. Thế danh là một võ tướng không biết

Chiều Đẳng chủ Kho Sác
đến thất bại và tai quân là gì thế mà phải
cối dầu xin hàng trước mặt quân thù,
còn nhue nào hàng!

Lại còn cái đầu đon nữa là phải giữ
định chiến phải ở lại giữa đám quân thù
để điều đình mọi việc và cái ở lại một
chính thể mục nát đã đưa nước Pháp đến
chỗ bại vong. Ông Pétain đã phải chịu
đựng hết cả những cái đầu đon nước non
đi để lên cầm quyền nước Pháp, giữa cơn
phong ba bão táp. Mục đích không có gì
khác là để cứu sống lấy nước này thoát
trên dòng bão và giải phóng cho tổ quốc.
Giữa lúc đó chỉ biết bao nhà chính-trị xu
thời đã cùng gia quyến mang theo của cải
xuất dương để an hưởng sự yên ổn và
khoa quý ở nước ngoài hoặc ở các thuộc
địa Pháp ở Bắc-Phi!

Người ta có thể nào đeo tổ quốc dưới
gót giày rồi đi khắp đó đây theo ý muốn
của mình chăng? Sau khi đã thất bại về
quân sự, cả nước bị quân thù xâm lược,
người ta có thể xuất dương lập mới chính
phủ lẫn lại ở nước ngoài, bỏ mặc đồng bào
cho quân thù giày vò chăng? Và chỉ là
một việc vặt vặt đặc biệt, một phương pháp
mà người ta phải làm dùng trong những
trường hợp đặc biệt, trong khi không có
cách gì điều đình với bên địch nữa.

**NỀN KINH-YẾ VIỆT-NAM ĐÃ
TIẾN LÊN ĐẤU?**

Các bạn muốn biết về tổ chức mới, phẩm và công
chức của một nền kinh-yế mới không? Xin hãy
đọc hai tập truyện sáng và trong-mai kỳ-nghệ:
— Văn cổ-mã NOBEL;
— ĐOUGHT, và các sách khác của Thompson và
Thurston. Đó là phẩm kinh-cơng và kinh-lý của
ĐƯƠNG-VĂN-MAN, in đẹp, giá là: 2500 mỗi cuốn.

**Nhà xuất bản C.I.P.I.C.
7E, Đường Wall St-NY**

Bà có thể: **LIÊN ĐƯƠNG** **đến Trung Quốc**
để mua **đến 100**

Đến năm 1940, khi Anh và Pháp gặp
 thất bại, đứng ra điều đình với nước Đức;
 lập nên chính phủ Vichy. Thay đổi hiến
 pháp, thực hành chế quốc gia cách mệnh
 cùng giải quyết những vấn đề căn bản này
 tập lệ tương tự, chủ thể hàng triệu dân
 dân thì tình cảnh nước Pháp lúc đó sẽ ra
 sao? Nền Thống chế Petain cũng nghĩ
 theo lối đó của bọn chính khách hèn
 dân dể tự lên trên đầu quốc gia cũng như
 đương hoặc rồi, chính phủ Pháp cũng bị
 bãi bỏ, thế đất Pháp bị chiếm cứ hết và
 toàn thể dân Pháp đều phải ở dưới chế
 nô lệ của các đạo quân quốc xã Đức. Ai là
 người đứng ra bảo vệ tính mệnh, tài sản
 cho dân Pháp? Ai là người gánh vác
 quyền lợi cho họ trong một nước đã bị
 quân thù hoàn toàn chiếm cứ?

Quên cả danh vọng, quên cả thân thể, ông Pê-lân đứng trước quốc-nạn, chỉ còn trong tay có tờ quốc-nền đã bị sinh-lưu thân-giả gần 90 tuổi để phụng sự quốc-gia. Dân Pháp hồi Juli 1940 không còn biết bám vào đâu nữa sống nhờ và chỉ có thể dựa vào Thống-chê Pê-lân là một cái cột trụ độc nhất còn đứng vững ở giữa giòng nước gập cơn bão bão. Thống-chê đã can đảm đứng ra chịu đựng mọi sự hiềm nghi dễ dãi cho dân để lại sự yên ổn chân giá trị đang bị đảo lộn cho ai sẵn lòng kỷ-cung.

Nhưng đã có công kích Thống chế Pétain nhiều. Có người lại cho ông là nhân vật danh-vong tục chiều theo mọi dúng ra dẫm nhận cái troc trạch làm quốc-trưởng Pháp sau cuộc thất bại Juin 1940. Trước tòa án Paris, Paul Reynaud cựu thủ-tướng Pháp hồi 1940, đã tuyên bố rằng ông là kẻ làm lòng ai quốc gia Thống chế Pétain. Cả hai Daudet, Lebrau cũng mất sức lố cáo Thống chế và có hậu quả cho ông, nhưng giữa Pétain và họ mới là nỗi tởm - dáy thì họ là kẻ người có tội hay không?

Cuộc thất-bại của Pháp hồi juin 1940 đã

DOUBLE — HACHE
Đen, mềm hơn hết — Có bán ở khắp các hiệu sách lớn
HÒA-HỢP 108 — HÀNG TRÔNG — HÀ NỘI, GIẤY NƠI 450

7-10-68

- Ngoài đàm phán tại mỗi quốc
cầu binh, thông-đồng với các
phần dân Pháp ở miền-thống
ngầm-nguyên này nên ngay
đời-kinh-lạc ở (thầy-mười)
kính-vấn đây, đã công-khai

lại-ham-hướng đồng-cải-p
« báo-lịch » cho-ban-lưu-ban
« thông-đồng » và « hướng
chuyển-tiến » ở những-cơ-sở
thực-x.

Sau cùng mới đến bốn quân
lại ham nhưỡng, đồng cai v
« báo-lĩa v cho bốn tai biến
và thông đồng với những
chuyên viên an ninh « c
thời ».

102

**NHƯNG ANH - HÙNG
TUÂN - QUỐC TRONG
86 NĂM PHÁP ĐÔ - HỘ**

Nguyễn - Cao

ngồi ung dung trước mặt Thống-sứ Bihourd, tư rạch bụng, mới ruột, cần lưỡi, móc mắt để chỉ tỏ người Việt-Nam không sợ chết và không chịu phục tày.

III.

Thì ra san khi bại trận Bãi-sáy, mỗi người đào-tàu một nơi, ông Tân-Cao gả đang một thầy đồ nghèo túng đi tìm chỗ dạy học, tần mỗ đến làng Kim-giăng, thuộc phủ Ứng-hóa, tỉnh Hà-nội. (Lúc này Hà-nội còn là một tỉnh, kiêm-trị các phủ huyện thuộc về Hà-dông ngày nay, đến 1891, vua Đồng-khải mới gộp nhượng Hà-nội cho Pháp làm thành phố).

Một người đồng cai trong làng Ấy nuôi ông ở nhà dạy là con cháu, giữ địa tung lịch ông học sớ cần thận. Trước mắt dân làng và những người lớn nhỏ đến thụ nghiệp, ông chỉ là một thầy đồ tầm thường, vô danh, thụt tiền không ai ngờ. Nhà gỗ đầu tre Ấy là một vị Thủ-khoa, một quan Bô-chánh họ Cầm về làm cách mạng, một người Bãi-sáy vừa mới bại trận, đến đây mai danh thối tích.

Không bao lâu, tiếng thầy đồ hay chữ đến đây xa gần, rồi hàng học-sinh thi cử đến xin tập văn giảng sớ mỗi ngày một đông. Nhất là khoa thi gần đến nơi, sĩ-lu và được ông thầy giỏi mà thụ-nghiệp còn gì quý hơn. Trường học của ông thành ra một trường cử-nghiệp trong yếu nhất vùng Hà-nội, đến nỗi có nhiều sĩ-lu

Hà-thành không tập văn ở trường Đốc-học mà về tận Kim-giăng nghe bình văn, xin làm môn-sinh thầy đồ. Trong số ấy, có người con Lãnh-binh Nhung, võ quan ta ở kinh thành Hà-nội, được nhà cầm quyền Pháp tin dùng.

Thầy đồ Kim-giăng đã vì tài học hay chữ khiến cho người ta nghỉ ngó về hình tích rồi, lại còn vì sự giao tiếp bất thường mà thêm mới suy nghĩ cho những con mắt đa nghi, biểu dị.

Thật vậy, ông Tân-Cao nương náu ở đây, văn bí mật giao thiệp với đồng-chí cách-mạng các nơi, cho nên thường có khách lạ đến Kim-giăng chuyện trò thân mật với ông một hai ngày mới đi. Khách này đi lại có khách khác đến; người nào xem ra hành tung cũng khác thường. Thì ra ông vẫn trao đổi tin tức với anh em ông Tân Thuat cùng các sĩ-hùng thảo-tác một phần nữa, chưa chịu khoan-tay. Sự lần lần dạy học chỉ là tạm thời, như con hổ có mình lại sửa soạn nhảy tới cho xa vậy.

Thằng con Lãnh-Nhung về nhà kể chuyện thầy đồ lạ lùng cho bố nghe.

— Không khéo một quan viên văn-thân nào đó tàng hình thối tích ra thế chứ gì? Lãnh-Nhung cười, nói, sau khi nghe con tá-hình đang thầy học.

— Hoặc phải thế chăng? Thằng con trả lời. Không có lẽ một thầy đồ nhất nhĩ trường mà học hay chữ đến thế? Lại còn móng tay dài và trắng nuôi; hằng ngày tiếp khách lạ ở đây lui tới lữ đờ, mà trông mạo không phải tầm thường.

— Đẻ đây tao xem!

Lãnh-Nhung gặp thời bay nhảy, phúc đạo tâm linh thế nào không biết, hôm sau lấy tư cách là thân-nhân sĩ-tử về tận Kim-giăng yết kiến để xem mặt thầy đồ. Lại sai mấy tên thủ hạ rình bắt một vị khách lạ ở nhà thầy đồ đi ra, đưa về Hà-nội để danh tra hỏi, tề ra thầy đồ là ông Tân Cao.

Vui mừng hơn bất được vàng ngọc, Lãnh-Nhung vội vàng đến phủ Thống-sứ nửa đêm mật-báo cho Thống-sứ Bihourd biết. Không ngờ một kẻ cầu địch ở trong gang tấc. Bihourd cũng mừng, lập tức ký giấy tập nã, sai ngay Lãnh-Nhung dẫn một toán lính kỵ-mã đang đem về Kim-giăng vây bắt ông Tân Cao đưa lên Hà-nội, sáng sớm đến nơi.

Bihourd lập hội-dồng quân - pháp gồm có mấy vị sĩ quan tây và các văn võ tinh thần ta ở Hà-nội, đem Tân Cao ra thẩm vấn.

Ông thân-nhiệm nhún nhún hết các tội danh người ta buộc cho mình, không chối cãi, li họ.

— Phải, tôi là Thủ-khoa Nguyễn-Cao-nguyên Bô-chánh Thái-nguyên, bỏ quan từ năm Quý-mùi, về hợp vợ các nhà văn, thân mỗ hình khôi nghĩa, chống cự người tây. Phạm người Việt-nam có lương tâm, có nhiệt-huyết, biết nghĩ đến nước, đến nhà, đến phải làm như tôi. Giờ tôi chỉ còn lực tàn, đã bị các ông bắt được.

muốn chém, muốn giết, muốn phân thây xẻ thịt thế nào tùy ý, tôi chẳng kêu nài cũng không ăn hận gì cả.

Mấy lời ông nói cương quyết thung-dung, khiến quan thượng quan án ta ngồi nghe lạnh cả xương sống. Hội-dồng hỏi:

— Tán Thuat và đồ-dảng hiện giờ ở đâu, thực lực thế nào, ông nói cho nhà nước biết?

— Xin các ông đừng trông đợi tôi táng tận lương tâm đến tổ-giác đồng-chí ra với kẻ thù! Ông Tân Cao trả lời.

Bihourd ngồi vênh râu, đồ thuyết nhân nghĩa, nói rằng nước Pháp chỉ cốt bảo hộ khai hóa cho người Việt-nam, vậy thì nhưng người khoa-bảng trí-thức trong xã-hội Việt-nam phải nên biết ơn mà ra hợp-tà, chứ sao lại phản-đối? Rồi Bihourd kết luận.

— Nếu ông biết cải tà quy chính, hàng phục nhà nước, giúp nhà nước trừ loạn văn-hàn, thì nhà nước sẵn lòng quên việc đi-văng mà tha tội cho, lại bỏ đi Bô-chính Thái-nguyên.

Cách đồ danh của Thống-sứ Bihourd và mấy tiếng cải tà quy chính, làm cho ông Tân Cao nổi xung, máu vận lên hai mắt, trừng trừng:

— Đây có tội gì mà cầu người phải tha? Có làm việc gì tà-vay mà bảo cải tà quy chính? Việc chống cự quân cướp nước mình mà bảo là tà, là tội ư? Vì dù có bọn ngoại-dịch nào tới cướp nước Pháp của các người, thử hỏi các người có chống cự hay gục mặt cúi đầu mà chịu?

— Không hối cải, và hàng phục thì chết chém! một người tây trong hội đồng, nói.

— Ôi! Đây có sợ chết đâu mà các người phải dọa? Không cần đợi các người, để ta tự xử cho mà thấy lòng son gan sắt của ta thế nào?...

Miệng nói tay làm, ông Tân-Cao dùng những móng tay dài và sắc, tư rạch bụng.

ra, máu chảy lênh láng, lời ruột trơ trông thấy.

Người ta nắm giữ hai tay ông lại, thì ông nguyền rủa rứt cẳng đứt lìa, máu mưng đỏ lôm. Lại cố đẩy dụa, dâng được hai tay ra, rồi nhanh như chớp, móc mắt, rạch họng, cào cào từ lung trong người, cho tới máu thịt nhũn nhại, nằm ngất xuống đó mới thôi.

Ông muốn bày tỏ cho kẻ thù biết rằng một chí sĩ Việt-nam chân chính không chịu khuất phục dưới uy quyền của kẻ xâm lược, không dễ dàng dễ dàng hay dọa nạt được bao giờ, và coi cái chết thản nhiên như không vậy.

Tay ông đứt từ xương thành một người chết đó như thể mọt lòng, người ta cũng vì vấn đề thể diện mà kết ông vào tội trảm-quyết, rồi liền hôm sau là ngày 14 tháng tư dương lịch, hồi 5 giờ chiều, dẫn ra pháp trường hành-hiến.

Người đương-thời được trông thấy, đưa cho là một việc thương tâm, một cảnh thảm độc. Có người là bài thơ kỷ niệm cái chết bi-tráng của ông đáng tiếc hàng ngày thất truyền, chỉ còn sót lại hai câu:

«Thệ tâm thiên địa lưu trường xích

«Thật xỉ giang sơn thổ thiết hồng.

Nghĩa là:

«Lòng thề trời đất ruột phơi đỏ,

«Răng nghiền non sông lưỡi tra sơn

Bà thân-mẫu ông khi xưa, hóa chồng lúc mới bụng mang dạ chửa mấy tháng, tuổi trẻ và có nết sắc, một kẻ hào-cường ở làng bên cạnh trông thấy, động lòng thêm muốn, đành sẽ cưới bà về làm nàng hầu.

Quyết lòng thề thốt thờ chồng nuôi con, bà kháng-kháng từ chối. Sau khi sinh ra đứa con trai, tức là Nguyễn-Cao, bà vẫn chịu khổ làm ăn lam-lở để dưỡng-dục con, thường khi mình tự hi-sinh thiếu-

thốn cho con được no đủ. Nhưng tên cường-hào kia đuổi theo người quá-phụ nhan sắc đến cùng; một hôm bà đi chợ về, nó đón đường chộp ghẹo sỗ-sang, và đe dọa nếu không chịu về làm hầu, thì nó sẽ hãm hại đến chết cả mẹ lẫn con.

Nghĩ mình nhà nghèo có thể không chống nổi kẻ tàn bạo, giàu có lại sẵn thế thân, bà đành phải giữ đồ nhận lời và khất cho nuôi con đến bốn năm tuổi, sẽ xin y ước...

Thấm thoát đến kỳ, tên cường-hào thóa-giục, bà làm một lễ tế chồng, mời nó đến chứng giám, cùng họ hàng làng xóm đông đủ. Bà lễ trước bàn thờ xong, cầm dao điểm mặt cường-hào, kể tội nó mấy năm uy-hiếp chộp ghẹo mình những thế nào, rồi tự vạch ngực xẻo và ném xuống đất mà chết.

Năm nọ, trên Lão Phụ-ẫu Tân-oàn, ông bạn Phan-khoi đã chép truyện bà với những vần thơ tài tình cảm-dộng, chúng tôi còn nhớ mấy câu kết-thúc sau này:

(xem tiếp trang 24)

Cùng các bạn hồi mướn tranh làng Việt-nam mới và cũ

Có nhiều bạn biên thư hỏi mượn chúng tôi những tranh làng Việt-nam, chúng tôi xin trả lời chung để các bạn rõ.

Mượn những tranh đó các bạn không phải mất tiền gì, nhưng phải do bạn hội đồng kỷ mục hoặc một bạn thanh niên, tức là, bảo an thành lập chính thức đứng mượn.

Hiện nay có nhiều bạn hỏi, chúng tôi không một lẽ gì từ chối bạn nào cả, nhưng sẽ trả lời và xếp đặt sự cho mượn theo thứ tự các bạn hỏi trước hỏi sau. Vậy mong các bạn vui lòng chờ.

MẠNH QUYNH

Bảo-làng-viện Hà-dong

MỘT TÂM GƯƠNG SÁNG CHO CÔNG-CUỘC KIẾN-THIỆT NƯỚC NHÀ

CUỘC VẬN-ĐỘNG TÂN SINH-HOẠT Ở TÀU

Cuộc cải tạo quốc gia ở Trung-quốc trong mấy chục năm nay, đã làm cho các nhà triết thành với tiền đồ của tổ quốc ở nước ta luôn luôn chú ý.

Nhất là cuộc vận động tân sinh hoạt do các yêu-nhân trong chính phủ quốc dân đề xướng và lực hành bấy lâu, lại càng làm cho ta nóng lòng muốn được biết rõ cái thành hiệu đã được như thế nào. Có điều mà ai nấy đều tin là cứ xét về tình thế nước Tàu và trạng huống dân Tàu, cuộc vận-dộng ấy tuy gặp nhiều nói khó khăn nhưng cũng đã có thành hiệu.

Muốn biết thành hiệu đó ra sao cần phải nhận xét việc làm. Bởi vậy ta phải tìm xem ý nghĩa và mục đích của cuộc vận động tân sinh hoạt ra thế nào.

Ý-nghĩa tân-sinh-hoạt

Ý nghĩa cuộc vận động tân sinh hoạt ở Trung-quốc là do ở mỗi khổ tâm của nhà đương cục nước ấy, đã đau đớn, tủi nhục về sự mong hiện thực của tất cả hơn bốn trăm triệu dân chúng, không còn gọi được là «nhân sinh hoạt» chỉ là «quỉ sinh hoạt». Cứ để thế mãi, thì trước cái làn sóng sinh tồn cạnh tranh tăng ghê sợ như ngày nay, không thể sinh tồn, và còn có cơ bị-tuyệt diệt là khác nữa. Muốn cứu vãn cái nguy cơ đó cần phải vạch rõ một đời sống mới, nghĩa là phải sống một cách thích hợp với đời cạnh tranh này, cho toàn thể quốc-dân cùng theo.

Trong qui-tắc cuộc vận động tân sinh hoạt họ đã chẳng ngại gắng mà nêu to lên, mấy câu này:

«Cuộc sinh-hoạt hiện thực của dân chúng Trung-quốc có thể bao quát bằng mấy chữ: «Ô uế, lãng mạn, lãn hạ, đồi đường». Ô uế là bất cứ cái gì dùng để sống với nhau, đêm coi bản thù gồm ghê cả; lãng mạn là bất cứ hành động gì đều không có qui luật, lãn hạ là không biết gì tiếc thì giờ, làm gì cũng chỉ cầu thả, bôi xoa cho tác trách; đồi đường là tình-thần đã uế oái, thế cách lại hơn hên, lại thêm có những thị hiếu xấu xa, thói quen hủ bại. Nối tóm lại đời sống của hết thảy dân Trung-quốc hiện nay, chỉ là đời sống bất hợp lý như các dân tộc còn già man. Sinh-hoạt như thế, thực không phải là người, gọi là quỉ mới đúng».

Bởi muốn cho quốc dân trở lại đời sống con người, họ hô hào quốc-dân phải kịp tuân theo cuộc tân-sinh hoạt. Gọi là tân-sinh hoạt, không phải là cố ý bày ra một đời sống có vẻ cao xa lạ lùng gì. Đó chỉ là cần phải bỏ hết cái sống quỉ, những thói uế lãn hạ, lãng mạn, đồi đường, ứng nhau theo cái đời sống văn-minh, biết chín -tề, thanh-khiết, gần dân phác tở, tấn tốc, thực tại, qui thì giờ, giữ trật tự. Cũng tức là sửa lại những khuyết điểm về sự sinh-hoạt đã qua, khiến cho đời sống của toàn thể quốc-dân đều có thể khôi-phục lại «lẽ nghĩa hiem si» là những đức tính sẵn có từ xưa. Họ nói hẳn rằng «lẽ-nghĩa hiem si» là những đức tính của tổ tiên di truyền đã mấy ngàn năm, các cá-nhân đều sẵn có cả. Nay để xướng ra cuộc tân-sinh-hoạt, không phải là bắt ép hết thảy quốc-dân phải sống theo cái đời sống «lối tây». Đó chỉ là đem cái đạo lý «lẽ nghĩa hiem si» ra để chỉ dẫn nhau

khến cho nhau đều tự biết chiếu theo cái đức tính lễ nghĩa liêm sỉ ấy để sống, để sống được với đời vậy.

Mục-dịch tân-sinh-hoạt

Sau đây lại nói về cái mục-dịch cuộc tân-sinh-hoạt mà họ đã nêu lên, cũng không có gì lạ cả. Họ chỉ căn toàn-tế quốc-dân Trung-hoa, phạm các cái ăn, mặc, ở làm thaog-sự sinh-hoạt ngày thường, đều theo đúng những tập-quần đạo-đức về lễ-nghĩa liêm-sĩ sẵn có của Trung-quốc mà làm người đó thôi. Nói tắt là căn cứ những tập-quần đạo-đức sẵn có của Trung-quốc, đem ra để quyết định những hành-dộng về sự sinh-hoạt ngày thường mà ai ai đều phải căn cứ. Đó là nội-dung cuộc vận động tân-sinh-hoạt tuy nhiên chẳng hề có bày thêm những cái mới, cái lạ gì. Họ tự nhận rằng cái đời sống văn-minh, vốn là từ tổ-tiền bao nhiêu đời trước đã từng qua, gần đây chỉ vì sự suy lạc của giáo-dục, hết thấy quốc-dân ai ai, không dùng những lễ-nghĩa liêm-sĩ sẵn có, không dùng đến nữa, luôn cả ở trong các cái ăn, mặc, ở, làm, cũng đều bỏ đi. Do đó mà quốc gia nam-vòng nguy vong, dân-tộc ngày càng suy yếu. Muốn cứu vãn quốc gia, phục hưng dân-tộc, cần phải quay đầu trở lại khôi phục đời sống hợp lý của tổ-tiền để lại. Đời sống

hợp lý ấy nếu dân-tộc Trung-quốc khôi phục được hẳn thì quốc gia lập tức có thể đổi nguy làm yên, đổi yếu làm mạnh. Trái lại, nếu cứ càng nhuần nhuần sống cái đời sống giả-mạo thuần một về ở ăn, mặc, ở, làm, thì chẳng những quốc gia không thể bảo tồn, đến ngay chúng-tộc cũng bị tiêu diệt.

Mục-dịch cuối cùng cuộc tân-sinh-hoạt

Theo trình tự tiến hành, tân-sinh-hoạt, lại có một mục-dịch cuối cùng, là cần khiến cho sự hành-dộng về sinh-hoạt của toàn thể quốc dân, đều theo đúng câu: «chính-tề hoạch-nhất».

Thế nào gọi là «chính-tề hoạch-nhất»? tức là đều mà hiện nay ai nấy thường nói: «quân sự hóa», nghĩa là theo cách hành động về quân-sự, ai nấy đều theo đúng mệnh lệnh duy nhất mà tuân hành cho đúng, không trước, không sau, không gấp, không chậm. Nhà đương-cục đã nêu lên mục-dịch ấy, cho rằng bất luận việc lòng thành, việc trị quân, việc dạy dân, việc dạy lính, hay việc huấn-luyện các học-sinh thanh-niên, đều có một mục-dịch duy nhất là khiến họ đều tự chỗ dân giản, thô thiển, nhỏ nhút mà bắt tay làm đi. Vì chỉ có ba yếu-tố này mới có thể làm được, khiến ai nấy đều theo mục-chính tề hoạch-nhất mà làm đúng như nhau. Cuộc tân-sinh-hoạt này là cần khiến ai nấy có thể theo đúng lễ-nghĩa liêm-sĩ, tức là trước hết khiến quốc-dân đều theo từ, trong sự sống giản đơn đúng đi bằng ngay về các việc ăn, mặc, ở, làm mà bắt đầu làm đi, trước khi sinh-sự sinh-hoạt ngày thường của quốc-dân mọi địa-phương, làm đúng mục-chính-tề hoạch-nhất, rồi suy ra đến một lần, cuối cùng khiến hết thấy các việc hành động về tinh-thần của quốc-dân cả nước,

đều có thể chính-tề hoạch-nhất được cả. Vậy có thể nói tinh-thần việc quân-sự-hóa, tức là «lễ, nghĩa, liêm, sỉ» mà cái chỗ quân-sự hóa, bắt đầu thì hành tức là «ăn, mặc, ở, làm», mục-dịch cuối cùng của việc quân-sự hóa tức là «chính-tề hoạch-nhất», khiến hết thấy nhân-dân đều có thể cộng đồng nhất trí, cùng nhau làm, cùng nhau giữ một qui luật phân minh.

Các nhà đề xướng và chỉ đạo cuộc tân-sinh-hoạt này lại luôn nhắc nhở quốc-dân những điều mà hành-thường mà rất thông thiết. Việc thực hành cuộc tân-sinh-hoạt, phải căn theo như quân-sự hóa, bất cứ bảo nhau làm gì, đều phải từ việc ai nấy có thể biết, có thể làm, mà lại từ việc nhỏ ai nấy đều cần đến. Lại cứ theo sự sinh-hoạt ngày thường mà nói, việc ra vào qua lại các nơi công-cộng là việc sinh-hoạt rất cần; mà trong việc qua lại ra vào, điều rất giản dị ai nấy đều dễ biết dễ làm, là giữ sạch sẽ chung, giữ trật tự chung, chớ phải quấy, chớ làm bẩn. Chúng ta muốn theo cuộc tân-sinh-hoạt, phải nên từ chỗ giữ sạch sẽ, giữ trật tự chung mà làm, do đó ta lại biết giữ trật tự chung những công đức đối với mọi người ở các nơi công-cộng. Mọi người dân biết như thế, rộng ra tất cả quốc-dân đều biết như thế, nghĩa là đều biết chính-tề hoạch-nhất, tức là theo đúng như quân-sự hóa chân chính. Các người ngoại-quốc nhìn thấy sự sinh-hoạt và tinh-thần của một quốc-dân như thế, tất phải sinh lòng kính nể, khi nào còn dám khinh khi?

Năm trước đây, một công-việc của người Anh ở tại Bắc-Thượng-hải, có viết thì một câu ở ngoài cửa rằng: «Cấm chó và người

Trung-hoa không được vào». Thấy vậy, người Trung-quốc đều nổi lòng công-phẫn vì thái độ vô lễ của người Anh. Như vậy đáng căm, đáng giận thực, nhưng biết tự trọng, lại phải tự xét mình chỉ vì người Trung-quốc quen sự sinh-hoạt ở uest, lảng mạp, ở nhà riêng mình đã đánh, ở các nơi công-cộng, cũng cứ phóng uế, nhờ khách bừa bãi ra, lại cười nói ồn ào, đi đứng lằng lơ, chẳng giữ lễ phép với mọi người quanh mình. Thấy phần đông như thế, người Anh cho toàn thể quốc-dân, cũng như thế cả, nên mới tỏ thái độ khinh-khi tràm-cả giống nòi. Do một lẽ nhỏ nhất ấy, lại càng thấy rõ việc đề-xướng tân-sinh-hoạt theo quân-sự hóa thực là cần lắm. Vì cả quốc-dân có chính-tề hoạch-nhất được cuộc tân-sinh-hoạt, mới cùng có được những cái xấu, giữ được những cái tốt, cùng các dân-tộc thích cạnh, chen vai, tranh lấy một địa-vị sống còn về vang dấy dấy.

SỞ-BÁC

PHÒNG XEM BỆNH BÁC-SỸ PHẬT

21 phố hàng Đũa
(Lý-thường-Kiệt),
sơ phố Sinh-tử,
cạnh viện Tể-sinh.

Buổi sáng: từ 7 giờ đến 10 giờ 30
Buổi chiều: từ 4 giờ đến 7 giờ

XIN CHÚ-Y

Hiện giờ vì sự vận-tải khó khăn, nhiều thư trước của hiệu Đại-Quang, bán hết đã lâu rồi. Vì thế nhiều kẻ muốn mua làm quà biếu, nhất là: Cam-Thảo-Tân và Tân-Nhật-Tân, chúng thường hay mang báo cáo chủ nhân-quê và đến thăm, xe, mong các quý khách chú ý mua lấy để biếu tặng, kẻo lỡ mất thì tiếc lắm.

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC-PHÒNG
23 Hàng Ngang Hanoi, điện thoại 805

Phòng trà lịch-sự,
thanh-khiết, vui vẻ

Có nhận đặt tiệc trà
tại tư gia

VĂN-HƯƠNG

Trong hàng ĐƯỢC-NHỊ

23 Hàng Đũa, Hanoi - Điện thoại: 890

TUỆT-PRAN

Bán ở Ca-la-mét, Tân-Quỳnh, Bắc-Định, Ninh-Bắc, Cầu đò Saigon, Ban-lâm, Kien-Soc, Vinh và các thủ phủ khác

Nhà thơm-phệ hơn hết (hút rất thông) dùng thay thuốc lá rất tiện và lịch-sự:

EROS VIRGINA

Bán buôn tại: Phố-Lai 87 Phố Huế Hanoi, điện thoại 974
Đặc-Nghị 22 Hàng Đũa Hanoi, điện thoại 890

Phủ-thị Xuân

LỊCH SỬ NỀN TRUYẾT CỦA HỒNG-PHONG
(tiếp theo)

Giữa năm Bình-ngo, chiếm được Phủ-xuân rồi, Nguyễn-Huệ cũng mưu Cống-Chính, tiến binh thẳng ra Bắc-hà diệt Trịnh phủ Lê; nhân đó ông được gia phong là Bắc-bình-vương, nhưng bị Thái-đức hoàng-đế nghi kỵ, anh em thành ra hiềm khích. Đến đời ông phải đem binh vây-hiệp Quy-nhơn, khiến anh treo lên mặt thành, than thở nỗi đa xáo thịt, họ mình năn-nỉ mới thôi. Qua tháng mười một năm Mậu-thân, ông lên ngôi hoàng-đế ở Phủ-xuân, kỷ nguyên Quang-trung, rồi kéo binh ra Bắc, phá tan mấy vạn quân Thanh, lập nên võ-công oanh-liệt nhất trong lịch-sử nước ta. Nhất nhất đáng câu « nội huệch vu tường, ngoại ngữ ký vũ » mà tôn sư Giáo-Hiền đã đoán số cho ông từ mười năm trước.

Từ Mậu-thân cho đến khi ở trần Nghệ-an có câu chuyện chung, tôi kể trong chương này, là năm canh-tuất, bản đồ Việt-nam phân ra Tam-quốc rõ ràng.

Nguyễn-vương Phúc-Anh như dân-trung-vương Lưu-Bị muốn khôi-phục nhà Hán, đã chiếm được toàn cõi Gia-dinh làm căn-bản mà dựng lên nước Thục. Nhờ dân-tâm quý-phu, nhờ có nhiều mưu thần võ tướng, lại nhờ vì em Nguyễn-Nhạc là Đông-dinh-vương Nguyễn-Lũ

như nước hết tài, cho nên Nguyễn-vương Phúc-Anh mới lấy lại được Gia-dinh. Đại-khai cũng như ngày xưa Lưu-định, Trương-Lỗ đều là kẻ ngu-hèn, thành ra Đông, Tây-xuyên mới về tay Lưu-Bị mà nước Thục dựng lên vậy.

Không khác gì Tôn-Quyên nhờ công tạo-lập của cha anh (Tân-Kiến và Tôn-Sách), để lại cho mà được ung dung làm chủ đất Giang-dông, Nguyễn-Nhạc ta lên ngôi Thái-đức hoàng-đế, thống-tại từ Bình-thuận trở ra đến Quảng-nam, tọa hưởng thái-p bình, cực điểm phú-quý, phần nhiều là nhờ sức chiến đấu khốc-phược của hai em cùng chú tướng. Nhất nhất là sức chiến-đấu Nguyễn-Huệ. Ấy là nước Ngô.

Còn Nguyễn-Huệ thì hàng-tai đại-tước giống như Tào-Tháo, vận-dụng mưu-trí không lúc nào nghỉ, xuất-thần chinh-chiến trải hơn mười năm, lập thành nước Ngụy từ đèo Hải-vân trở ra, qua Phủ-xuân cho đến suốt cả đất Bắc-hà. Có người bảo rằng hạn thế vẫn trách họ Tào cướp đất nhà Hán, nghĩ thật là oan. Bởi ấy nhà Hán đã say, quân-sung cát cứ mỗi người một nơi, không còn thuộc quyền vua Hán giá-ngự nữa. Họ Tào phải chịu xuất-mưu có tài lực đi đánh đông dẹp bắc hàng mấy chục năm, quét hết những

lũ Lữ-Bộ, Viên-Thiên hàng mấy chục tay cường-thịch, mới lấy lại được những đất nhà Hán đã mất chủ quyền mà dựng lên nước Ngụy, có phải trở tay năm ngón, tư-niên toa bường đầu?

Nguyễn-Huệ cũng vậy, không phải lấy Phủ-xuân của chúa Nguyễn mà là đoạt lại trong tay họ Trịnh, vì quân Trịnh chỉ mới giữ Phủ-xuân đã hơn 10 năm. Cũng không phải lấy Bắc-hà của vua Lê mà là đoạt lại trong tay quân Thanh; vì vua Thanh sai Tôn-sĩ-Nghị đem đại-bình-sang, chỉ thừa cơ chiếm lấy Bắc-hà làm quân huyện, chứ không thực tâm cứu vua Chiêu-thống. Hoàng-chị Nguyễn-Huệ đã một lần ra diệt trừ họ Trịnh, trả hết đất đai quyền hành lại cho vua Chiêu-thống, mà vua Chiêu-thống không biết gì gờ?

Bởi thế, ta phải nhận cho ông rằng: từ Hải-vân ra suốt Bắc-hà mà ông cầm quyền thống-tại với cái tôn-hiệu Quang-trung hoàng-đế, là do tài năng tâm huyết của ông xây-dựng lên; chẳng trách, Cổ-Lê chú-thần không muốn phục quyền thống-tại ấy, ông được phép coi là ngoai-dân, là kẻ thù, mà trỗi tay đèn áp.

Từ cái điểm ấy, chúng ta sẽ đi tìm hà-lợn Đa-đô-đặc.

Sau khi đuổi xong quân Tàu rồi, vua Quang-trung đặt quân cai trị xứ Bắc rồi lui về Phủ-xuân là nơi đã chọn làm kinh-đô; bắt đầu sửa sang công việc toàn quốc. Chúng ta hãy bỏ những chuyện ngoai-đề không nói, để cùng nhau đi ngay đến câu chuyện cần biết là hơn.

**Thoát-nhiệt-tân
Hồng-Khê**

Tại huyện Cẩm, tỉnh Nghệ-an
Mở tại các
75, BẢNG BỎ - HÀ NỘI

Một hôm, xong buổi chiều, nhà vua cho vời mấy chục vị văn võ đại-thần đứng theo chình chiến; như hàng Vũ-vân Đãng, Trần-quang Diệu, Phạm-công Hưng, Trần-vân Kỳ, Nội-hầu Tư v. v. vào trong tiền-diện hầu cơm. Ngai phán:

« Liếc qua, cuộc vui ở đời thật có thú vị, thường không đem đến chỗ con người ta hài-lạc... Vì dụ, ngày nay ta muốn cũng chẳng được, cùng chư-khanh ăn những bữa cơm thân-mật, giản-tiện, như khi ở chiến-trường. Là vì bức tường lễ nghĩa của ông thanh xây dựng kia phiền phức vô cùng... Dụ ta có muốn đẹp làm có sang một bữa, có lẽ chư-khanh cũng thất-lễ, không ưng.

Đại-thần cùng cúi đầu cảm tạ mấy lời nhà vua mới rồi, rồi quan Trung-không Trần-vân Kỳ tâu:

« Bệ-hạ có lòng chí nhân, thương-dưỡng công-thần mà phán dạy như vậy, chứ lễ nghĩa khi nào bỏ được. Thánh-nhân đặt ra lễ-nghĩa là để phân-tên-ti, định-trật-trệ; nước có giữ lễ-nghĩa thì nước mới còn được lâu dài.

Vua Quang-trung mỉm cười.

Đoạn, vua tôi cùng ngồi vào tiệc. Đồng-thời ở trong nội-diện, Tây-cung hoàng-hậu (ba vợ từ thuở hàn-vi, sinh mẫu Thái-từ Quang-Toản) và Bắc-cung hoàng-hậu tức Ngọc-hân cũng chầu, còn vua Lê-Hiến-tôn cũng ban yến cho các bà mệnh-phụ.

Nhà vua sai cung-nữ luôn phiên chầu rượu cho các quan uống thật say. Cung-nữ đều trẻ măng, sắc đẹp, y-phục tha-thuật, chế theo kiểu riêng, trông rất lạ mắt. Vua ngà-ngà say, cười và nói:

« Ta cho phép các người thả hổ mà sống đút giải mới!

Câu nói của vua Quang-trung nhắc lại điển-cổ «Tuyệt anh Đại-hội» ở đời Sở Trang-vương, hồi Xuân-thu.

Nguyên là Sở Trang-vương đi đánh trận toàn thắng trở về, mở tiệc thiết đãi bách quan, uống mãi tới một cơn thấy cao-hứng bèn sai thấp đèn uống nữa. Lại sai Hứa-cơ là nàng-hầu được yêu mến nhất, ra rót rượu mời các quan. Một vị quan trông thấy nhan-sắc Hứa-cơ mà thêm, nhân lúc gió thổi tắt phụt cả đèn trong tiệc, liền thò tay nắm lấy vật áo Hứa-cơ. Nhanh trí, Hứa-cơ dang dứt giải mũ của vị quan ấy rồi chạy lên bên Trang-vương mà mách. Giá lúc bấy giờ thấp đèn mà tìm vị quan vô lễ nào đó thì ra ngay, nhưng Trang-vương không làm thế. Ông suy nghĩ người ta chén say, vào sinh ra cưởng hứng, là chuyện thường-thị, là không thể vì một người đàn bà mà làm méch lòng hiền-sĩ trong nước. Đoạn, ông truyền lệnh khoan thấp đèn và nói với các quan:

— Đêm nay quả-nhân muốn cùng chư-khanh uống thật say mới thôi. Vậy ta cùng xé giải mũ vứt đi cho được thông thả mà uống rượu. Ai không làm thế là không tận-tình mua vui với quả-nhân.

Tức thời các quan làm theo lời vua dạy. Đến lúc thấp đèn trở lại, thì không còn biết ông quan nào mất giải mũ hầu tìm ra người đã gheo Hứa-cơ.

Nhân thế, bữa tiệc của Sở Trang-vương có tên là «Tuyệt-anh đại-hội». Giờ vua Quang-trung cũng đãi bách quan, cũng sai cung-nữ ra chuốc rượu, bỗng nhớ lại câu chuyện lý-thú đời xưa, ngài bảo các quan: «Trẫm cho phép chư-khanh tha hồ uống dứt giải mũ», khác nào là bảo: «Cung-nữ xinh đẹp nhớn nhò trước mắt đấy, chư-khanh chén say, muốn nư áo con nào cứ việc!» Nghĩa là vua Quang-trung muốn tỏ mình cũng có độ-tượng như Sở Trang-vương, biết quý người tài hơn lễ nhân sắc v.v.

Ngài lại khéo gợi chuyện vui hỏi các quan, nhưng tự-trung có ngụ một thâm ý:

— Con chim có biết nhớ sào-huyệt nó không, chư-khanh?

— Tâu Hoàng-thượng, có! Thi-trung ngự-sử Nguyễn-văn Huân đáp. Một con chim không nhớ ổ cũ nó, không phải là con chim.

— Giải-tử người ta nuôi nó trong lồng son lâu ngày, rồi một hôm thả cho tự-do, phỏng nó còn nhận được sào-huyệt cũ mà về chăng?

— Bẩm, dù được người ta hoan-dưỡng sung sướng đến đâu mặc lòng, hễ có một phút tự-do, là nó vỗ cánh bay thẳng về rừng rậm non xanh, quả-quan sinh trưởng, không khi nào quên!

— Như thế đang gọi là một loài không vong-bản, phải không?

— Dạ, chính thế. Hoàng-thượng đã phán dạy không sai.

Nhà vua vui vẻ, đặc ý, nói tiếp theo câu chuyện:

— Ấy thế mà loài người có nhiều kẻ không biết nghĩ như loài chim... Ta nhớ mãi câu chuyện người ta đã kể năm nọ, về một lão quận-công chỉ chỉ đây, tức quá, quên bằng mất tên, — góc người Hoan-châu, ra Bắc-hà làm quan. Bỏ quận-công, lại equ tham-tụng, về tổng-trấn, đều khao mình hót chầu Triện, thành ra bị phạt phu quý chúng ta vào một nhà, khắp thành Thanh-long phải kiêng-sợ. Tuy vậy người ta kinh bi thảm, là vì bố con nhà nó làm nên hiền-bach rồi thì quên hẳn quê hương, bạc bẽo đối với thân-độc... Người ta cho bố con nhà nó vong-bản, thế nào cũng chẳng được hưởng phúc lâu bền. Quả nhiên, không bao lâu thôi thế thay đổi, kiêu binh Tam-phủ nổi lên, cả nhà lão quận-công vong-bản đó đều gặp ác báo, đưa thì mất chức, kẻ thì bị giết, gia-tài điền-sản mất sạch... Thiên hạ không thương hại chút nào, lại còn cho là một khoái-sự.

Nghe một lát, nhà vua nói tiếp:

— Bỏ vậy, ta nghĩ làm người phải biết nhớ gốc, cũng như con phải biết có nhà, dân phải biết có nước; chư-khanh nên thế theo ý đó của ta mà tuoi thương răn bảo là-thứ.

Bấy giờ, ai hãy mới hiểu thâm ý nhà vua từ khi lên ngôi, lo ngay đến việc sửa sang trấn Nghệ-an, tức là tỏ mình không vong bản. Hôm nay đem chuyện con chim nhớ ổ ra hỏi, là cốt cho chư-thần hiền rõ cái thâm ý đó.

Nhân tiện quóc, yển, vừa xong, chư-thần đứng dậy vòng tay chầu nói:

— Bệ-hạ lấy đạo nhớ gốc, làm bài học dạy bảo thần-dân, thật là một điều phúc lớn của nhà nước.

Vua Quang-trung chỉ đưa tay lên, mỉm cười, không nói gì.

Thật thế, lúc đánh đuổi quân Thanh rồi tu Thanh-long đem binh khải-ca trở về, qua trấn Nghệ-an, vua ở lại mấy hôm, để bắt yết tổ-mộ ở Hưng-nguyên và chân-cấp gạo vãi cho bò-lão bần-dân trong hạt. Như ai này đã biết, anh em nhà Tây-sơn vốn họ Hồ gốc tích ở huyện Hưng-nguyên, xứ Nghệ, đông tổng với Hồ-quý-Lý ở đời Trần. Giữa thế-kỷ 17, chúa Trịnh và chúa Nguyễn đánh nhau, một người trong họ Hồ ấy, cùng thân bên hàng-ngu quan Trịnh, bị quân Nguyễn bắt làm tù binh, đưa về an-trị ở ấp Tây-sơn trong Quy-nhơn, thành ra một chi họ Hồ ở đấy. Sau anh em khởi binh nổi dậy ra họ Nguyễn, để hiển-triệu nhân-tâm cho dễ. Vì nhớ tổ-tích xa xôi như thế, cho nên vua Quang-trung mới rước xa-xiá về tới Hưng-nguyên, muốn tỏ cho thiên-bà biết mình phủ-quý không quên cội-hương vậy.

Cử-chỉ của nhà vua khiến cho dân chúng sở tại hết sức cảm động.

Và nhân đây cả trấn Nghệ-an được chú ý đặc-biệt trong công cuộc sửa sang.

Vua thấy Nghệ-an là đất ở chính giữa nước, lại là quê hương tiên-nhân mình, bèn sai quan ra tận nơi giám-đốc công việc xây dựng đền-dài cung điện. Đá, gỗ, gạch, ngói, nhất nhất từ trong Phú-xuân tải ra.

Các thợ chuyên-môn cũng vậy.

Dụng công hơn nữa, nhà vua cho lấy đá ong từ đàng-trong chỗ thuyền đem ra Nghệ-an để xây vòng thành nội, đặt tên là «Phụng-hoàng trung-đò», đồ làm lý-cung cho xa-giá những khi có việc đi lại xứ Bắc.

Lúc đã yển đại-thần vừa kể trên đây là lúc «Phụng hoàng trung đò» xây dựng chưa được hoàn-thành đang theo sở-nguyên, lại thêm có những tin mật báo

QUY NGÀI CHỈ NÊN DÙNG XI-GÀ VÀ TABAC

LION và MICANOL

(Bàn đồng và bút rất thông)

Bán buôn tại: FACIO, 299 phố Huế HÀ NỘI — Tam Cường, 30 Hàng Đường

Có hai đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐỒNG-DƯƠNG

về kinh, luôn luôn quan hệ về chuyện Cổ Lê chưa thanh rục rịch phần đời, càng ngày càng nhiều.

Vua Quang-trung đang băn khoăn lo nghĩ, cần nhắc, định chọn một người khác ra trấn-thủ Nghệ-an thay đo-đốc Bảo mà tìm chưa ra; một người có võ-lực đã đánh, nhưng phải có tài chính trị nữa mới được. Vì sự đối-phò với Cổ Lê chưa hẳn, không nên tiền-trừ bằng binh-lực; dùng binh-lực lại gây ra nội chiến làm khổ dân. Ấy là một việc nhà vua không muốn gì nào; chỉ nên xử-trí bằng cơ-mưu làm sao vừa cương quyết vừa ôn-hòa, khiến phe phản-đối phải phục-tòng, hay không quyết-cương được nữa, là điều quý-hóa nhất. Đo-đốc Bảo thô-lỗ, chỉ giỏi chém giết, thế là người không hợp với tình-thế xứ Nghệ, cho nên phải thay.

Nhưng người thay là ai bây giờ?

Cái đầu hồi ấy hiện đang mưa rồi ở trong đầu óc nhà vua.

Sau cuộc ban yến đại-thần, vua ngự về Bắc-cung.

Bắc-cung Hoàng-hậu cũng vừa đãi các bà mệnh-phụ xong, thấy cùng-nữ tâu có Ngài-ngự đến, hơn-hở chạy ra đón tiếp theo lễ. Vua Quang-trung tạm gác trí nghĩ quốc-sự qua một bên, niềm nở hỏi chuyện:

→ Tây-cung Hoàng-hậu đâu rồi?

→ Bẩm, vừa mới ra ngự-uyên! Bắc-cung Hoàng-hậu đáp. Chắc là chọn hái mấy thứ hoa đẹp, để dâng ngự-án.

→ Thế nào? Hôm nay hai Hậu ban-yến cho mệnh-phụ, họ đến có đông đủ không hử? Vua Quang-trung hỏi tiếp.

→ Bẩm, đông lắm! Bắc-cung Hoàng-hậu đáp. Có lẽ đến bốn chục người.

(còn tiếp)

HỒNG-PHONG

Nguyễn - Cao

(tiếp theo trang 16)

Ái đời có gái phi phàm,
Chết oanh, chết liệt, chết làm cho kinh
Làm cho khiếp mảy anh nam tử
Giật nảy mình, ngã ngựa người ra,
Kể chi trong đám quần thoa
Lạ bà, đời có một bà mà thôi

Mẹ đã thế, con rồi cũng thế,
Ông Nguyễn Cao tiếng đề nghìn thu

Những người đi xem bành-bình hôm 14 April 1887, nơi rằng « mẹ nào con ấy » là trở vào câu chuyện vừa mới kể trên.

Tương truyền trước khi ngộ-hại ít lâu, ông đã nhờ tay anh em văn-thân đồng-chí xử tử họ đưa con độc-nhất của mình mà không ngán ngại, vì ông cho là nghịch-tử, hay chơi bời cơ bạc hoang toàng, từng làm nhiều việc càn rỡ, ông khuyên răn mãi không được.

→ Thà giết trước đi, chứ để nó sống, một mai có thể vì ham danh vụ lợi mà đâm đầu làm tội tử Pháp tặc, rồi đem mọi việc bí mật của văn-thân ra tâu bày lập công, thì có hại cho việc lớn!

Ông nghĩ xa thế, cho nên dù là con một, cũng cắt đứt thâm-tình, không chút ân hận; ở trong trí ông, quốc-gia đại-nghĩa nặng hơn phụ-tử ân-tình vậy.

ĐẠO-TRINH NHẬT

THANH - NIÊN

T. B. C. N. vừa nhận được:

→ THANH-NIÊN (bản đàn của THANH OANH, lời ca của PHẠM VĂN KUNG) giá 1\$.

Xin có lời cảm ơn tác-giả và giới-thiệu với các bạn yêu âm-nhạc.

Viện Văn-hóa Việt-Nam...

(tiếp theo trang 6)

cái mũ có giắt bịt hai tai, mấy đôi giày ống và một chiếc đồng hồ bỏ túi.

Trong các tài liệu đem bày có một cuốn sổ tên của Lênine khi còn là học-trò ở trường trung học Simbirsk. Trong sổ thấy có một câu phê-rằng: « Rất thông minh. Bao giờ cũng chăm chỉ và đủ ý g. Được thưởng một đag vàng vì học lẫn lời và hành-khêm tở ».

Lời phê rất tốt đó là của giáo sư Fédor Kérecski giám-đốc trường trung-học Simbirsk hồi đó. Ông này là thân-sinh ra chính từ Kérenski, người bị Lênine đánh đổ năm 1917.

Phòng-thứ 14 chứa các tác-phẩm của Lênine và những sách của Staline đã viết về ông từ cách mệnh Nga-Sô-viết. Có những cuốn-sách đã dịch ra tới 107 thứ tiếng khác-nhau: những sách vở đó có cuốn từ Pérou, từ Phi-luật-Tân-Mã-lai và miền Terre de Feu ở cực nam châu Nam-Mỹ gửi về. Ở phòng này lại có một quả địa-cầu lớn trên đó có nhiều đèn đỏ chỉ rõ rằng các tác-phẩm của Lênine đã xuất-bản ở 416 nơi trên khắp hoàn-cầu.

Ở Léninegrad lại có một-phòng diễn-thuyết lớn-lập trong chiếc lều đại-kiên-tế kỷ 18 nguyên trước của hoàng-thần Goussouyof. Nhưng đây không phải là một trường-học mà cũng không phải là một thư-viện. Tại nơi này ban-ngày thì vắng-tanh, đến đêm mới đông người, người ta thấy những thanh-niên ít tuổi ngồi cạnh các cụ già đầu-râu-tóc-bạc.

Người ta có thể gọi đó là trường Đại-học của những người tự-học. Hàng-ngày ở đây có những cuộc diễn-thuyết về các vấn-đề thời-sự. Ai là người muốn học thêm hoặc chú ý về các khoa như kinh-tế, chính-trị, nghệ-chiến-bóng, sử-ký hoặc âm-nhạc có thể đến nghe ở đây. Trong 6 năm đầu mới mở có tới 50.000 cuộc diễn-thuyết và 9 triệu người đến nghe.

Đây còn là trường Đại-học trong các ngày nghỉ. Trường đó gồm mười bốn ban-dạy về các

khoa-học, ai cũng có thể đến ghi-tên-học để mở-mang thêm trí-thức. Đây còn là nơi để tổ-chức các nhà-diễn-thuyết. Trường đó đã đào-tạo ra 1500 nhà-diễn-giả trong, khắp thành-phố Léninegrad.

Các cơ-quan văn-hóa của Nga-Sô-viết đều có vẻ rất đồ-sộ và bành-dân như trên ta đã thấy. Các nhà văn-cách-mệnh Nga như Léon Tolstoi và Maxime Gorki, được quốc-dân rất hoan-nghênh và sùng-bái và Chính-phủ rất

Nước Nhật, viện Văn-hóa có đặt chi-điểm ở Thái-lan và ở Việt-Nam. Ở nước ta tại Hà-nội và Sài-gòn đều có viện Văn-hóa Nhật (Nippon buka kaikan). Mục-dịch viện Văn-hóa Nhật là đem các-tính-hóa của nền Văn-hóa tốt-đẹp của nước Đại-Hòa-dem truyền khắp các miền trong vùng thịnh-vượng chung Đại-Đông-Á. Viện đó lại đem cả cái tình-thần đặc-biệt của dân-tộc Phù-tang đem truyền trong các dân-tộc Đông-Á để cho người ta biết rõ những cái đặc-sắc của dân Nhật. Ngoài ra, viện Văn-hóa Nhật còn điều-tra rõ về Văn-hóa các nước Đông-Á và có trách-nhiệm dùng những giấy-lien-lạc về Văn-hóa để giảng-buộc các dân-tộc trong cõi Đại-Đông-Á thành một khối-mạnh.

Do nghị-định ngày 3 juillet 1886, Toàn-quyền Paul Berd đã lập ra một viện Hàn-lâm ở Bắc-kỳ (Académie Tonkinoise). Mục-dịch cơ-quan văn-hóa này là sưu-tập tất cả những điều gì có quan-hệ đến nền văn-hóa xứ Bắc, bảo-thủ các di-tích lịch-sử và tập cho công-chúng quen với các khoa-học tối-tân cùng sự-tấn-bộ của nền văn-minh. Công-việc của viện Hàn-lâm đó là phiên-dịch và xuất-bản bằng chữ-quốc-ngữ những bản-tên-vật của các sách chữ-Tây, dịch và xuất-bản bằng chữ-Pháp những sách lịch-sử của các triều-vua Việt-nam cùng những sách khác-đo

một ủy-ban lựa chọn. Viện đó lại trông nom về việc lập thư viện ở các thành-phố lớn cùng thư-viện trung-ương ở Hà-nội. Hàng tháng viện sẽ xuất-bản một tập kỷ-yếu về các vấn đề khoa học, văn-học, kinh tế cũng lịch-sử. Viện sẽ giao-tiếp với tất cả các hội văn hóa người Âu & Á-châu. Viện gồm có 10 hội-viên chính thức và một số thông tin viên không nhất định. Viện sẽ tặng những chức tiến-sĩ cử-nhân danh-dự cùng các huy chương và giải thưởng. Viện Hàn-lâm sẽ do quan Toàn-quyền làm chủ tịch.

Viện Văn hóa của nước Việt-Nam độc lập dưới quyền Giám-đốc của ông Ngô Đình Nhu sẽ ở chổ như thế nào? Đó sẽ là một viện có tính cách cao đẳng của các nhà học-giá, nơi tụ-hợp nhân-tài của nước ta; hoặc là một cơ-quan giáo dục bình-dân hay là một viện có mục-dịch tuyên truyền về Văn-hóa?

Chúng tôi rất hi vọng vào cơ-quan Văn-hóa đó sẽ nâng cao địa-vị nước Việt-Nam ta về phương-diện tinh-thần xứng đáng là một nước Văn-hiến từ xưa đến nay.

Về các nền triều các vua ta, kể những đấng minh-quân ra chuông văn-học như vua Lê-thành-tôn đời Lê, vua Minh-mạng, vua Tự-đức đời Nguyễn đều rất chú trọng đến việc mở-mang nền văn hóa trong nước. Theo lịch-sử, ta đã biết rằng các đấng minh-quân đó đều là những văn sĩ, thi sĩ rất có biệt tài lúc nào cũng tìm cách khuyến khích văn chương. Ta đã thấy vua Lê-thành-tôn lập ra hội Tao đàn trong đó có nhị thập bát tú để tụ tập hết các nhà văn, nhà thơ trong nước. Tao đàn đó ta có thể coi như một viện Hàn-lâm văn-học về cổ thời, vì tao-đàn cũng có đặt ra đủ luật-lệ rất nghiêm khắc để lựa chọn các hội-viên.

Theo thiên kiến chúng tôi thì trong lúc nước ta còn thiếu nhân-tài về tất cả các ngành khoa-học này, chúng ta phải tổ-chức dần dần các cơ-quan sau này hợp lại thành viện Văn-hóa Việt-nam.

Trước hết ta hãy tổ-chức viện Văn-hóa như một viện Hàn-lâm về văn-học để hợp tất cả các nhà văn, nhà thơ và học giả trong nước. Hiện nay quốc-văn ta còn nghèo nàn, trách nhiệm của viện Văn-hóa là làm cách nào cho quốc-văn và nền quốc-học được thêm dồi dào, dầy đủ, đồng việc đầu tiên của viện Hàn-lâm văn-học Việt-nam là thảo ngay một bộ tư-diễn tiếng Việt-nam cho hoàn toàn. Từ trước, ta vẫn có một vài bộ tư-vị hoặc do ban văn-học các hội thảo ra, hoặc do các cố-đạo góp nhặt các tiếng từ mà in thành.

Nhưng những cuốn tư-diễn tiếng ta đều thảo không có phương pháp khoa-học nên không có cuốn nào có thể gọi là đầy đủ được. Những tư-diễn đó chỉ có thể dùng cho các học sinh các lớp sơ-dãng hoặc cho người ngoại-quốc mới học Việt-ngữ mà thôi. Ta phải có một cuốn tư-diễn như bộ Larousse thế kỷ 20 của Pháp, hoặc bộ tư-diễn Khang-hi của Tân, hay ít ra cũng gần gần được như thế. Cuốn tư-diễn Việt-nam đó sẽ làm gương cột nền tảng cho việc mở mang nền văn-học nước nhà. Hội đồng thảo tư-diễn sẽ phải chú ý cả đến việc dịch những tiếng về khoa-học và tiếng Việt-nam và soạn các sách giáo-khoa cho tất cả các bậc sơ-dãng, trung-học và cao-dãng.

Một việc nữa cũng cần thiết không kém gì việc soạn tư-diễn đó là việc soạn lại nội bộ Nam sử bằng quốc-văn rất dầy đủ. Việc này cũng như việc trên đều là những công việc lâu dài, nên cần phải là công việc của một thể-hệ cũng nên. Những nhà học-giá sung vào các ban soạn tư-diễn Việt-nam và Việt sử phải chọn cả trong những người tinh thông Hán-học và Tây-học, nếu được là những người thông cả hai nền học mới và cũ càng hay.

Một nước độc-lập phải có một nền-văn-hóa mở mang và dầy đủ. Tư-diễn Việt Nam và cuốn Việt-sử sau này sẽ làm nền móng cho lâu dài Văn-hóa Việt-Nam ngày mai mà chúng tôi mong sẽ rất là đồ sộ và đẹp đẽ.

Sau viện Hàn-lâm văn-học, chúng ta sẽ nghĩ đến những viện Hàn-lâm về các khoa-học khác.

MAI-THUY

Văn-đề giao thiệp giữa Việt nam...

(tiếp theo trang 4)

Dưới triều Nguyễn, nước Cao-mên thành một nơi cạnh tranh của hai nước Nam và Xiêm.

Từ năm 1772 đến 1774, nước Cao-mên bị Xiêm xâm-lang, vua Cao-mên cầu cứu, chúa Nguyễn đuổi được Xiêm-ra. Trong khi Tây-sơn mới lên, chúa Nguyễn Ánh chạy sang Xiêm thì tướng Xiêm Chakkri lại sang chiếm Cao-mên. Vua Gia-long đuổi nước ấy ra khỏi năm 1810. Tướng Xiêm Bodin lại sang đánh Cao-mên năm 1835, vua Minh-mạng lại phải can-thiệp, đặt quân tại đất Mên để bảo-vệ. Khi vua Thiệu-tri rút quân về năm 1841 thì y như rằng quân Xiêm lại sang, bị đuổi ra khỏi, Xiêm có giết lấy (tên Latumbang, còn cần-sứ trong hời Nhạp-quốc ta không cần nhắc lại).

Nếu ta xét qua đoạn lịch-sử của cuộc giao-thiệp đã khá dài (hơn 600 năm đối với Lào, 300 năm đối với Cao-mên) thì ta nhào ra rằng:

Nước Cao-mên hoàn-toàn bị người Thái-lan-pha cho đến gần-today. Người Việt-nam chỉ khi nào vua chúa Mên cầu cứu mới can-thiệp. Không có một lần nào người Nam nhân dịp thắng Xiêm mà có ý xâm-chiếm hay đồ-nộ nước ấy.

Đối với nước Lào sự xung đột cũng thường xảy ra, thắng bại đều có, nhưng vua ta cũng không lúc nào có ý xâm-chiếm nước ấy như người Diên và người Xiêm. Đối với cả hai nước khi thắng thì bá: hàng-phục và cống-hiến, nhưng đồ-chàng quá là mọi cách bá: bước đầu-báo sự trung-tuân. Sự giao-niên ở Á-đông ta thừa xưa theo tôn-chủ nước nhỏ tòng phục nước lớn, nhưng lý-có, mọi nước đều được tôn trọng.

Trái qua nước thổ-kỳ ngày nay bỏ đất Lào tiền xuống miền Nam, người Fou-nam chiếm đất của người Khơ, người Chău-lạp, sau lại phải lùi được trước người Thái và người Nam, như vậy có phải là cuộc xâm-lang nữa chăng? Không phải chỉ ở một giai-đai này mới có sự luân-chuyển nhân-loại như thế. Ở Âu người phía Bắc châu Âu xuống miền nam, giống Germain chiếm đất của giống Celte và Latins; sau đây giống Anglo-Saxon lan sang Mỹ. Đây chỉ là những trạng-thái của vũ-trụ cũng dĩ-nhiên như luồng gió trời không, giống nước trên mặt đất hay giữa bể. Các cường-quốc ương-ngạnh trong kỷ-nguyên thứ-dân hay yếu-sách đất đai của nước khác, khi thì viện rằng có dân của mình

ở đất ngoài, khi thì vin vào quyền chính-phục từ trước, nhưng chưa hề nghe viện cớ rằng một thửa đất nào là nơi phát sinh của nó giống. Nếu theo nguyên-lý sau này thì riêng ở Á-đông sự yên-sạch không bao giờ hết. Người Khơ đòi đất của Chăm, Cao-mên, Thái; người Cao-mên đòi đất Thái, đất Nam; người Việt-nam đòi đất Tân, v.v.. Nhưng nếu theo nguyên-lý thứ hai, tức là quyền chính-phục, thì Việt-nam lại đòi được đất của Cao-Mên, nếu lại dùng thủ-đoan của Thái-lan cắt đất Battambang mới đây. Vì vậy ai cũng phải ngạc-nhiên khi nghe đồn rằng Cao-mên đòi lại đất Nam-kỳ. Các nước chúng ta mới thoát cái nạn tây-dinh, nay không nên mong có những sự về vãng về chính-phục mà chỉ nên chú trọng vào về vãng về văn-hóa, góp sức nhau để dự vào cuộc phục-hưng lớn lao của Đại-Á.

KỲ SAU:

TÌNH-HÌNH HIỆN TẠI: NGƯỜI NAM Ở MÊN VÀ LÀO. MỘT CHƯƠNG-TRÌNH CỘNG-TÁC.

Bổ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu nhiệt độc ngừa lở già một lọ 1p50. Nửa tá 8p.00. Một tá 14p00.

BÁN TẠI

Nhà thuốc TẾ-DÂN
121, Hàng Bông Hanoi

Mẫu trả tiền-cán những bệnh tật có thể nguy hại đến sức khỏe và đời sống chỉ cần tìm đến

Đức Thọ Đường
181, Route de Hué - HANOI

mà chữa khỏi hoặc uống thuốc. Sự chuyên-giám sẽ nghiêm ngặt trong 3 tiếng đồng-hồ



TIN DÙNG
Các thứ khóa BẢO-AN

TUCCO-B.V. «S»

Hàng 100.000 cách mở khác nhau

Từ là GIỮ CỬA một cách AN-TOÀN CHU-ĐÁO



Bán tại nhà chế-tạo hàng bằng các loại kim khí
ĐẠI-VIỆT, 19 Cửa Nhà Thờ Lớn Hà-nội — Giấy số: 1242

ĐÃ CÓ BẢN:

Lý-Thái-Bạch

của TRÚC-KHÊ Giá: 5 \$ 00

Lý-Thái-Bạch là một vị thánh thơ của cõi Á-Đông.
Lời văn chuốt đẹp như sao băng. Ý thơ thanh-
cao, siêu-thoát, phóng-khoảng, đưa hồn ta phiêu-
diêu ở cõi đời lý-tưởng. Có in hơn ba nghìn chữ
nho, dịch âm, dịch ra thơ quốc văn, và chú-thích
rất kỹ. Thật là một cái lâu-đai đồ-sở về văn-
chương, của cõi Á-Đông. mà cũ-nhưn đã để lại
cho chúng ta.

Tinh-thần Phật-giáo

của VŨ TRỌNG CAN Giá: 3 \$ 00

Bằng một lối văn giản-dĩ, dễ hiểu, Vũ-Trọng-Can
gưng cái tôn-giáo rất huyền-vi của đức Thích-Ca.
Đó là một nền tôn-giáo khiến người ta thoát ục,
và nâng hồn ta lên cõi thanh-khiết, cao-giên.

Nhà xuất-bán CỘNG-LỰC

Số 9, phố Hàng Cỏ Hà-nội, g. y n. 962

CÁC NGÀI NÊN DÙNG:

Dầu Hôi - Sinh

Trị chứng cảm sốt, nhức đầu, đau mình, vẩy con
vẩy ngứa trên cơ thể bệnh. Công hiệu như thần

NHÀ THUỐC THÁI-CỎ

15, HÀNG BẠC — HÀ-NỘI

GIẤY Thông tài
43
PHỐ HÀNG ĐIỀU
CÓ 5 ĐẶC ĐIỂM:
KIỂM ĐẸP
ĐÁ TỐT
SẠM HẠ
HIỆU GIẤY THÔNG TÀI SÁNG LẬP TỪ NĂM 1907
MỘT HIỆU GIẤY ĐƯỢC TÍN NIỆM NHẤT HÀ THÀNH

Dầu Nhị-Thiên

Trị bách bệnh. Mỗi vỏ 1 \$ 20

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC-PHÒNG
70, Phố hàng Bạc, Hà-nội — Téléphone 849

BĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG

vì dùng:

thuốc đánh răng

GLYCERINA

BẢO-TRUNG-BÁC CHỦ-NHẬT-SỐ

In tại nhà in Trung-Bác Tân-Văn

38 — Phố H. d'Orleans — Hà-NỘI

Số báo in ra: 3000

Quản-lý: NGUYỄN-VĂN-LUÂN

Handwritten signature